

Bản án số: 60/2021/HS-ST  
Ngày 22-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Yến

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Văn Khương

Ông Trần Ngọc Hải.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 19/TB-TA ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

LTT (tên gọi khác BVT, TX), sinh ngày 07 tháng 02 năm 1973 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKHKT: Số A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Xóm 1, thôn D, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông G (đã chết) và bà H; vợ là I (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 175 ngày 29/12/2010 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2021, tạm giam từ ngày 29/4/2021; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông NLQ, sinh năm 1948. Nơi ĐKKHKT: Số A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Xóm 1, thôn D, xã E, huyện F, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** Anh NCK1 và anh NCK2; đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 27/4/2021, LTT điều khiển xe mô tô BKS 16F3-7976 đi từ nhà tới đường tàu J mua của người nam giới 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa ma túy giá 100.000 đồng. LTT nhận ma túy, cất vào túi quần trước bên phải đang mặc và đi về nhà. Đến 08 giờ ngày 28/4/2021, LTT cất gói ma túy đã mua vào túi quần trước bên phải đang mặc, điều khiển xe mô tô trên đến hiệu thuốc đường K, xã E mua 01 lọ nước cất, 01 bơm kim tiêm và để ở túi áo khoác ngoài phía trước với mục đích để sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, khi LTT đi đến khu vực cổng chợ L, phường L, quận C tìm mua gang tay để đi làm thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất, xe mô tô BKS 16F3-7976 và số tiền 135.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 292/KLGD-MT ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: “*Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,19gam, là loại: Heroine*”.

Vật chứng thu giữ gồm: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong, 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng, số tiền 135.000 đồng. Đối với xe mô tô BKS 16F3-7976, Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông NLQ.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSHB ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo LTT về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông NLQ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ thể hiện xe mô tô BKS 16F3-7976 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông NLQ và không biết việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy. Nay, ông NLQ đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt LTT mức án từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn

lại sau giám định đã được niêm phong, 01 bom kim tiêm, 01 lọ nước cất; trả lại cho bị cáo số tiền 135.000 đồng; bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Do nghiện ma túy nên khoảng 08 giờ 45 phút ngày 28 tháng 4 năm 2021, LTT đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp 0,19gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 16F3-7976 đến khu vực cổng chợ L, phường L, quận C, thành phố Hải Phòng thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục, răn đe và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa phạm tội chung.

- Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Nhân thân LTT có 03 tiền án đã được xóa án tích và 01 tiền án chưa được xóa án tích theo Bản án hình sự sơ thẩm số 175 ngày 29/12/2010 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên bị cáo phải chịu

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và phải đánh giá bị cáo có nhân thân rất xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cao hơn so với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[7] Cần tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong và 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Số tiền 135.000 đồng là tiền chi tiêu cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đối với xe mô tô BKS 16F3-7976, bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông NLQ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông NLQ, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho LTT, hiện chưa xác định được lai lịch địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Về án phí:

[10] Bị cáo LTT phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: LTT (tức BVT, TX) 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định, đã được niêm phong trong phong bì số 292MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng và 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo LTT số tiền 135.000 (một trăm, ba mươi lăm nghìn) đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 60/QĐ-VKSHB ngày 09 ngày 8 tháng 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 8 năm 2021 giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng; Biên lai thu tiền số 0005101 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo LTT phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo LTT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông NLQ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Hải Yến**